

3				
...				

Ghi chú:

(1) Trường hợp gói thầu không có yêu cầu về nhân sự chủ chốt thì Chủ đầu tư không nhập Bảng này.

(2) Chỉ quy định trong trường hợp dịch vụ liên quan có yêu cầu phải có chứng chỉ chuyên môn.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng

hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);

- Các yếu tố cần thiết khác.

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSĐT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

TT	Nội dung đánh giá	Đánh giá
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu sau: - Nhà thầu có bảng chào kỹ thuật đầy đủ các nội dung: Tên hàng hóa, model (hoặc ký mã hiệu, nếu có), hãng sản xuất (nếu có), xuất xứ, đặc tính kỹ thuật của hàng hóa chào thầu. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT. - Có bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo quy định tại Chương V. Bảng chào có đầy đủ nội dung nêu rõ (đối với từng loại hàng hóa): Ký mã hiệu (theo quy định của nhà sản xuất); Nhãn mác sản phẩm (theo quy định của nhà sản xuất); Tên nhà sản xuất; Xuất xứ. - Cam kết hàng hóa phải mới 100%, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng hợp pháp. - Theo quy định tại chương V:	Đạt

	+ Đối với nguyên vật liệu, vật tư: Nhà thầu cung cấp đầy đủ Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật để chứng minh hàng hóa chào thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. Trường hợp, trong Catalogue không đầy đủ thông số theo yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu phải cung cấp các tài liệu có đóng dấu xác nhận của Nhà sản xuất/ Hãng tích hợp/ Đại lý/ Nhà phân phối/ Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất. + Đối với hóa chất: Nhà thầu cung cấp COA của hàng hóa để chứng minh thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT. Nhà thầu có cam kết tại thời điểm cung cấp, hàng hóa phải còn hạn sử dụng tối thiểu 06 tháng kể từ ngày giao hàng hoặc theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất (nếu thời hạn sử dụng ít hơn hoặc bằng 6 tháng).	
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên	Không Đạt
2. Thời gian thực hiện hợp đồng		
Thời gian thực hiện hợp đồng	- Hoàn thành toàn bộ các công việc thuộc gói thầu ≤ 60 ngày. - Có bảng tiến độ hoặc bảng kế hoạch chi tiết, hợp lý, khả thi đáp ứng yêu cầu E-HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không Đạt
3. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức lắp đặt, cung cấp hàng hóa		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa;	Có thuyết minh các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý, hiệu quả kinh tế, phù hợp với tiến độ của gói thầu.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không Đạt
4. Phương án bảo quản		
Phương án bảo quản	Có đề xuất đến Chủ đầu tư phương án bảo quản hóa chất, nguyên vật liệu, dụng cụ (từng nhóm/loại) hợp lý.	Đạt

	Không đề xuất hoặc có nhưng không đầy đủ, hợp lý.	Không Đạt
5. Bảo hành, bảo trì		
Bảo hành, bảo trì	Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu sau: - Đối với nguyên vật liệu, vật tư tại Mục b. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể của Chương V, E-HSMT: + Thời gian bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, tối thiểu 12 tháng (trừ hàng hóa có yêu cầu về thời gian bảo hành riêng được quy định tại Chương V của E-HSMT này). + Nhà thầu cam kết về khả năng sẵn sàng cung cấp vật tư, linh kiện chính hãng phục vụ công tác bảo trì, bảo dưỡng khi chủ đầu tư có nhu cầu trong thời hạn tối thiểu 3 năm kể từ ngày nghiệm thu bàn giao hàng hóa. - Cam kết chung Nhà thầu phải có cam kết: + Cam kết đưa ra phương án và thời gian khắc phục, xử lý sự cố (trực tiếp hoặc qua điện thoại, công cụ hỗ trợ từ xa) sau tối đa 2 giờ kể từ khi tiếp nhận thông tin từ chủ đầu tư (bằng email, văn bản, điện thoại). + Cam kết thu hồi, thay thế lại hàng hóa và chịu trách nhiệm trong trường hợp hàng hóa đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc khi có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền.	Đạt
	Không đáp ứng toàn bộ các yêu cầu nêu trên.	Không Đạt
6. Khả năng thích ứng về địa lý, tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết		
Khả năng thích ứng về địa lý	Có cam kết và chịu trách nhiệm về việc hàng hóa được cung cấp cho gói thầu hoàn toàn thích ứng về địa lý, hoạt động ổn định trong điều kiện thời tiết và khí hậu của Việt Nam.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không Đạt

Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết	Có cam kết và chịu trách nhiệm về việc hàng hóa được cung cấp cho gói thầu không có ảnh hưởng tác động đến môi trường.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không Đạt
7. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu	Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu (nhà thầu không uy tín khi không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng) và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong thời gian 03 năm gần đây, tính đến thời điểm đóng thầu. (Tiêu chí này được đánh giá dựa trên thông tin công bố “danh sách tổ chức, cá nhân vi phạm” tại hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (https://muasamcong.gov.vn/) và các nguồn thông tin khác tính đến thời điểm đóng thầu.)	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không Đạt
Kết luận	Đạt: Đáp ứng đầy đủ tất cả nội dung trên Không đạt: Không đáp ứng một trong các nội dung nêu trên	

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSDT sẽ được đánh giá như sau: _____ [*ghi các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với phương án kỹ thuật thay thế*].

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)

Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì trong E-HSMT phải nêu rõ tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá đối với từng phần hoặc nhiều phần để các nhà thầu tính toán phương án chào thầu theo khả năng của mình. Việc đánh giá E-HSDT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tổng giá đề nghị trúng thầu của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tổng giá đánh giá của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá) và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần.